

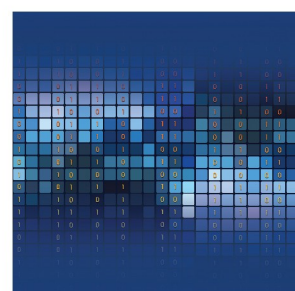
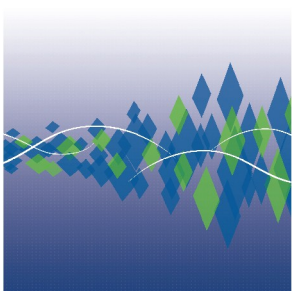


VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG

THÁNG 03/2014

VFM



Phát hành ngày 15/04/2014

MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 3/2014

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

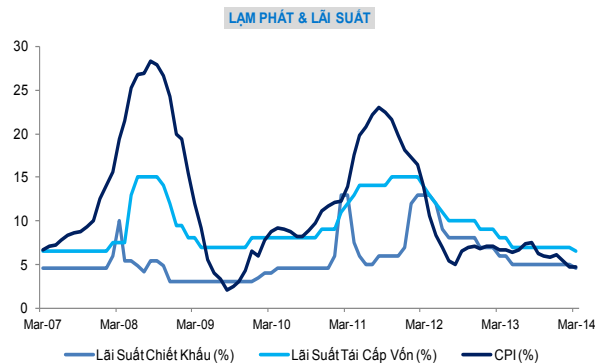
KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

KINH TẾ VĨ MÔ

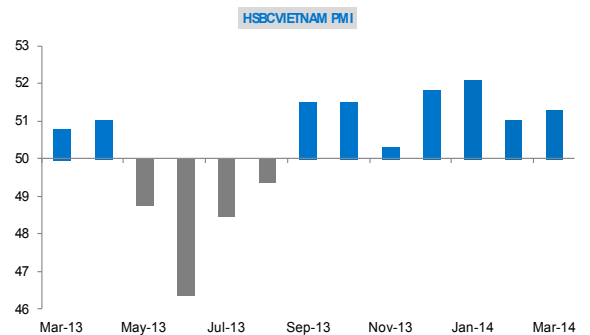
LẠM PHÁT KHÔNG CÒN LÀ LO NGẠI CHÍNH

Lạm phát đã đạt mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Ba giảm 0,44% với tháng trước, đưa mức CPI theo năm xuống 4,39%. Đóng góp chính vào xu hướng giảm của lạm phát trong tháng Ba là giá nhóm lương thực thực phẩm (giảm 0,96%), nhà ở và vật liệu xây dựng (giảm 0,74%) và dịch vụ vận chuyển. Tuy nhiên, nhu cầu trong nước yếu vẫn đóng vai trò khá lớn trong xu hướng lạm phát thấp. Nhờ việc lạm phát được kiểm soát, Ngân Hàng Nhà Nước đã nới lỏng thêm chính sách tiền tệ bằng việc giảm lãi suất chiết khấu xuống 4,5% từ 5% và lãi suất tái cấp vốn xuống 6,5% từ 7%. Động thái này sẽ dọn đường cho việc cắt giảm các lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay, giúp khối ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay và giúp doanh nghiệp



SẢN XUẤT TIẾP TỤC ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

Với nền tảng vĩ mô ổn định hơn, đặc biệt là lạm phát được kiểm soát và lãi suất cho vay giảm, hoạt động sản xuất tiếp tục đà tăng trưởng với chỉ số nhà mua hàng (PMI) liên tục duy trì ở mức cao hơn 50 trong năm tháng liên tục, cho thấy việc mở rộng của sản xuất đang được củng cố hơn. Chỉ số PMI đạt 51,3 trong tháng Ba. Xu hướng phục hồi của sản xuất được đẩy mạnh hơn trong quý một nhờ vào việc các đơn hàng gia tăng cả ở trong và ngoài nước đối với hầu hết các ngành. Thêm vào đó, chi phí sản xuất đang giảm, tháo gỡ khó khăn cho khối doanh nghiệp và tạo điều kiện cải thiện lợi nhuận. Chúng tôi tin rằng hoạt động sản xuất đang có điều kiện để tiếp tục đẩy mạnh trong những tháng tới.



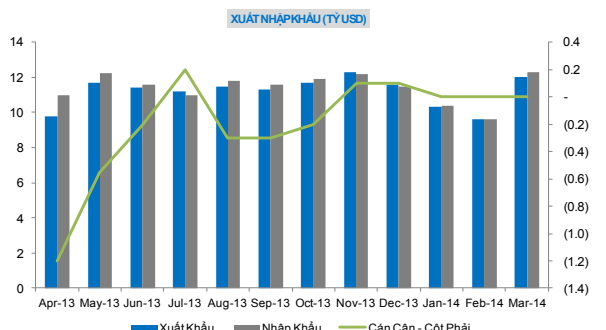
TÍN DỤNG SẼ QUAY TRỞ LẠI

Hoạt động cho vay chậm lại trong hai tháng đầu năm như một phần của chu kỳ hàng năm và trong bối cảnh nhu cầu vay vẫn thấp với số dư cho vay giảm lần lượt 0,55% và 0,65%. Tuy nhiên, hoạt động cho vay của ngân hàng tăng tốt trong tháng Ba với tăng trưởng tín dụng đạt 1,35%, cho thấy tín hiệu tích cực khi lãi suất đang giảm mạnh so với năm trước và hoạt động sản xuất kinh doanh đang phục hồi. Cụ thể, lãi suất cho vay bình quân đã giảm xuống mức bằng của năm 2009 với cho vay ngắn hạn ở 6%-8% và trung hạn 7%-9% đối với các khách hàng tốt. Tuy vẫn còn nghi ngại đối với sự bền vững của mức tăng trưởng tín dụng tháng Ba, xu hướng này là tích cực do đi kèm với sự phục hồi của sản xuất và bán hàng. Chúng tôi tin rằng hoạt động cho vay đã chạm đáy và sẽ tăng trưởng tốt trở lại trong một vài tháng tới.



XUẤT KHẨU TỎA SÁNG

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục chứng tỏ sức mạnh và đóng góp vào nền kinh tế khi mang lại giá trị 33,3 tỷ đô-la Mỹ trong quý một, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực doanh nghiệp có vốn nước ngoài chiếm 67,4% giá trị xuất khẩu nhờ vào vốn đầu tư giải ngân mạnh vào sản xuất và lắp ráp trong những năm qua. Việc này giúp duy trì xu hướng tích cực của cán cân thương mại cân bằng trong hơn hai năm qua, ổn định tỷ giá và gia tăng dự trữ ngoại hối, ước ở mức 39 tỷ đô-la Mỹ. Chúng tôi mong đợi xuất khẩu tiếp tục tốt trong năm 2014 và một vài năm tới.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trong quý một, chứng khoán tiếp tục xu hướng tăng mạnh bất ngờ với thanh khoản cao nhất từ trước đến nay. Trên sàn HOSE, dòng tiền đổ vào thị trường trên diện rộng. VN-Index vượt qua mốc 600 điểm, có thời điểm cao nhất đạt 607 điểm, đây cũng là điểm cao nhất trong vòng 5 năm trở lại. Khi thị trường đã đạt đỉnh cao nhất 5 năm, nhà đầu tư đã quyết định hiện thực hóa lợi nhuận và bắt đầu bán ra, thị trường rơi vào giai đoạn phân phối, mốc 600 điểm trở thành mốc kháng cự mạnh và thị trường quay đầu giảm điểm. Kết thúc tháng Ba, VN-Index đạt 591,97 điểm tăng 17,23% trong quý một. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt gần 7,7 tỷ cổ phiếu trong 3 tháng đầu năm, tăng 40% so với quý bốn năm 2013. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt gần 151 ngàn tỷ đồng tăng gấp đôi giá trị giao dịch của quý bốn năm 2013. Tương tự, trên sàn Hà Nội cũng có 3 tháng giao dịch sôi động với thanh khoản tốt với HNX-Index đóng cửa cuối tháng Ba ở mức 89,44 điểm, tăng 32% so với cuối năm 2013. Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 4,7 tỷ cổ phiếu, tăng 74% so với quý 4 năm 2013, giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 47,6 ngàn tỷ đồng tăng 27% so với quý 4 năm 2013.

Quý một hàng năm luôn là giai đoạn giao dịch sôi động nhất trong năm của thị trường. Quý một năm nay cũng là giai đoạn giao dịch bùng nổ về tính thanh khoản. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt gần 2.700 tỷ đồng, cao nhất so với trung bình cả năm 2013. Nhà đầu tư đã lấy lại niềm tin ở thị trường và đã quay lại. Thống kê tình hình mua bán cho thấy trong 3 tháng nhà đầu tư tập trung mua bán nhiều ở những cổ phiếu có vốn hóa trung bình với gần 3 tỷ cổ phiếu được khớp lệnh tương đương với giá trị khớp lệnh gần 54 ngàn tỷ đồng. Cổ phiếu có vốn hóa lớn cũng tăng mạnh với khối lượng được giao dịch đạt 2,5 tỷ đơn vị, giá trị giao dịch đạt gần 70 ngàn tỷ đồng, sau cùng là những mã cổ phiếu vốn hóa nhỏ đạt 2 triệu cổ phiếu với giá trị giao dịch gần 27 ngàn tỷ đồng.

Về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài: trong 3 tháng đầu năm 2014, nhà đầu tư nước ngoài duy trì mua ròng tháng Một và tháng Hai, nhưng lại bán ròng trong tháng Ba, đạt giá trị mua ròng 872 tỷ đồng, tổng khối lượng mua ròng gần 16 triệu cổ phiếu. Hai tháng đầu tiên của năm 2014 ghi đậm dấu ấn của khối ngoại trên thị trường đã một phần giúp thị trường tăng điểm. Trong hai tháng đầu năm, khối ngoại mua ròng tổng cộng 2.500 tỷ đồng. Việc bán ròng trong tháng Ba là do quỹ DB ETF liên tục bị thoái vốn, quỹ VNM ETF bán bớt cổ phiếu để cân bằng lại tỷ lệ sở hữu cổ phiếu theo quy định của quỹ, và tháng Ba cũng là tháng ETF cơ cấu lại danh mục cổ phiếu. Tổng giá trị bán ròng trong tháng Ba của khối ngoại lên đến 1.669 tỷ đồng. Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng các cổ phiếu như MSN (492 tỷ đồng), GAS (462 tỷ đồng), HSG (248 tỷ đồng), VCB (240 tỷ đồng), VIC (214 tỷ đồng). Trong khi đó bán ròng các cổ phiếu HAG (lên tới 448 tỷ đồng), KBC (291 tỷ đồng), DPR (261 tỷ đồng), KDC (249 tỷ đồng) và DPM (205 tỷ đồng).

Trong quý một, VN-Index tăng 17,23% , trong đó đóng góp của một số cổ phiếu: GAS giúp VN-Index tăng 4,02%, MSN (1,41%), VCB (1,14%), PVD (0,73%), FPT (0,72%). Trong khi đó, bên làm giảm VN-Index gồm có BID (-0,66%), các mã khác như PPC, PDR, GTT, SPM giảm gần -0.1%.

Về dao động giá của ngành: tất cả các ngành đều tăng giá chỉ có một ngành giảm giá là Dịch vụ & thiết bị y tế (HCES) -0,9%. Các ngành tăng giá mạnh gồm có: Ngành bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm (FRET) +50,4%, Ngành thiết bị & phần cứng công nghệ (TECH) +47,6%, Ngành Dịch vụ tài chính (DFIN) +45,7%, Ngành năng lượng (ENER) +36,5%, Ngành hàng hóa công nghiệp (CAPG) +31,2%, Ngành Bán lẻ (RETA) +24,4%, Ngành tiện ích công cộng (UTIL) +23,2%. Các ngành chủ chốt khác như REAL, FBEV, BANK có mức tăng ít hơn, cụ thể là: Ngành Bất động sản (REAL) +11,4%, Ngành Thực phẩm, nước giải khát và thuốc lá (FBEV) và Ngành Ngân hàng (BANK) có mức tăng gần 10%.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

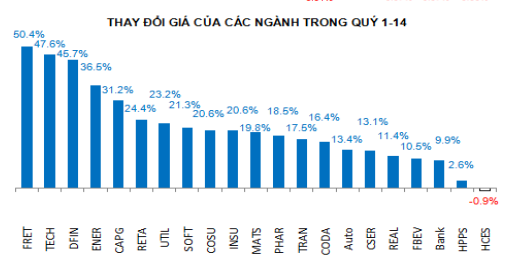
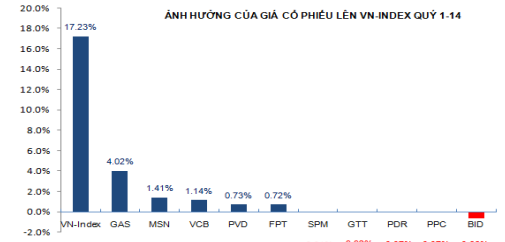
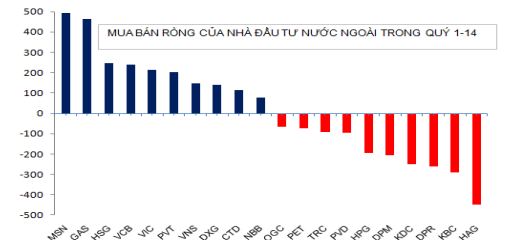
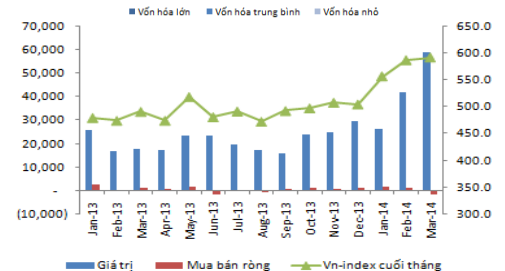
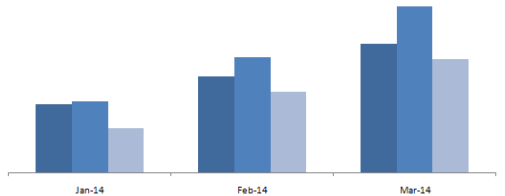
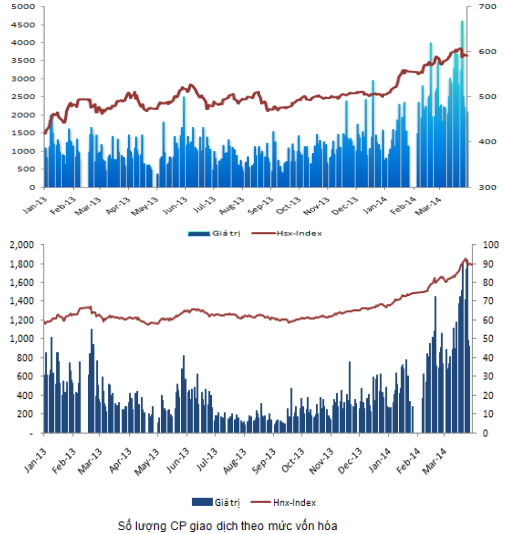
Chúng tôi nhận định trong tháng Tư, nhóm cổ phiếu bluechips vẫn sẽ tiếp tục vai trò giữ nhịp cho thị trường. Thị trường đã có sự điều chỉnh và nhóm cổ phiếu có vốn hóa trung bình sẽ tiếp tục được các nhà đầu tư ưa thích.

Thị trường chứng khoán đang vào mùa đại hội cổ đông, đã phần nào ảnh hưởng lên giao dịch của một số cổ phiếu, yếu tố này vẫn được nhà đầu tư chú ý đến trong tháng Tư. Những yếu tố như kế hoạch chia cổ tức hấp dẫn từ các doanh nghiệp bluechips đầu ngành, kế hoạch lợi nhuận năm 2014 so là tâm điểm của thị trường.

Những tin tức liên quan đến việc nâng room khối ngoại vẫn được các nhà đầu tư chờ đợi, thảo luận, và có khả năng được thông qua trong tháng Tư. Đây cũng là một yếu tố tác động tích cực trong ngắn hạn lên thị trường. Những phiên gần đây trong khi nhà đầu tư trong nước bán ra thì khối ngoại lại có động thái mua vào, và đã mua ròng 4 phiên liên tiếp. Điều này cũng sẽ là điểm sáng cho thị trường.

Trong tháng 3 thị trường đã chạm mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, và đã có sự điều chỉnh kỹ thuật cần thiết để giúp thị trường bền vững hơn. Chúng tôi nhận định thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng Tư sẽ có những phiên giao dịch tích lũy để tạo vùng hỗ trợ tốt ở vùng điểm 585-595.

BIỂU ĐỒ



QUỸ ĐẦU TƯ

VFMVF1

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	0% đến hết ngày 24/04/2014
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Năm thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư
<hr/>	
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	1,047.9 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	46,500,973.3 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	23,018.4 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	16,938.3 (đồng/CCQ)

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Kết thúc tháng 3, VF1 tăng 1.5% MoM, vượt qua mức tăng của VN-Index 0.6%, chủ yếu nhờ vào đóng góp của FPT, HCM và HPG khoảng 2.5%. Thị trường chứng khoán sôi động với giá trị giao dịch tăng mạnh trong Q1 là một trong những yếu tố mang lại tăng trưởng cho công ty HSC, cp HCM với sự kỳ vọng của nhà đầu tư vì thể tăng 39% trong tháng 3. Việc tăng dần tỷ trọng FPT lên 17% NAV từ đầu năm (9% NAV) đã góp phần mang lại tăng trưởng cho danh mục trong tháng 3 khi giá FPT tăng khoảng 9.4% trong tháng. Giá HPG tiếp tục tăng 9.5% và là một trong những cp có tăng trưởng tốt nhất trong Q1, nhờ vào kết quả kinh doanh tốt: Q1 đạt khoảng 6,000 tỷ đồng doanh thu, 800 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (36% kế hoạch 2014), lợi nhuận sau thuế của cổ đông mẹ đạt 12,287.5 tỷ đồng, tăng gần 10% với năm 2013.

Trong tháng, các cp khác trong top 10 tăng trưởng tốt hơn thị trường là MBB (2.5%), và PVD (1.6%). Trong khi đó VNM chỉ tăng trưởng 0.2% MoM và từ đầu năm quỹ đã giảm tỷ trọng VNM từ 15% xuống 11%, nhường chỗ cho các cp khác có tiềm năng tăng trưởng tốt hơn. Hai cp lớn khác cũng tăng trưởng thấp hơn thị trường là GAS (0.6%) và REE (-1.8%) do áp lực chốt lời sau khi tăng mạnh từ đầu năm. Năm 2013, GAS có lợi nhuận sau thuế đạt 12,595 tỷ đồng, vượt 64% so với kế hoạch đã đề ra; lợi nhuận sau thuế của cổ đông mẹ đạt 12,287.5 tỷ đồng. GAS đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2013 tỷ lệ 20%.

Lũy kế YTD, danh mục VF1 với 21 cổ phiếu, tăng trưởng 18.3%, vượt qua VN-Index 1.1%.

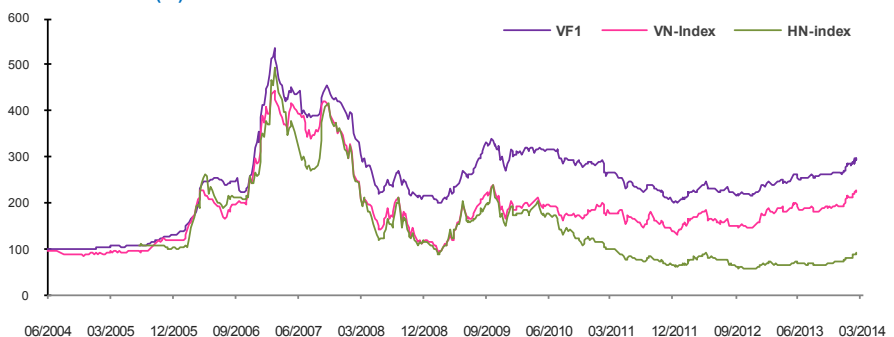
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAVCCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	22,534.1	1.5	18.3	18.3	29.9	125.3 (*)
VN-Index	591.6	0.9	17.2	17.2	20.5	126.2
HNX-Index	89.4	7.6	31.8	31.8	48.4	(10.6)

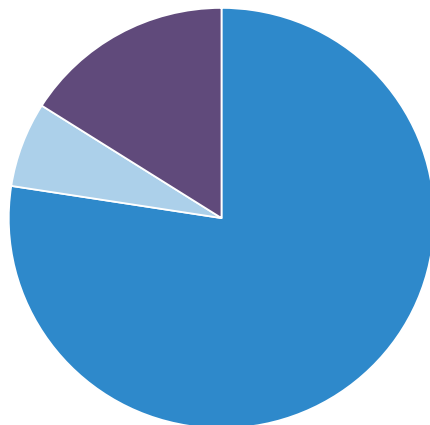
(*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100 (%)

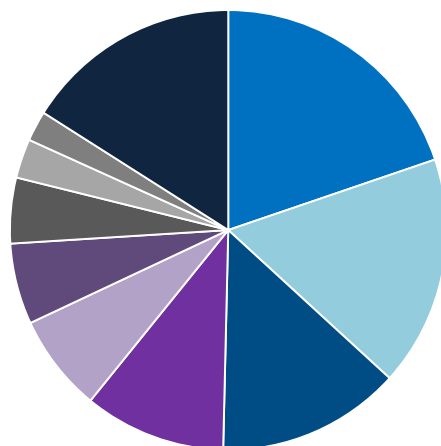


PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



HOSE	77.4
HNX	6.5
Tiền khả dụng	16.0

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	19.8
Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	16.9
Vật Liệu	13.6
Hàng Hóa Công Nghiệp	10.5
Năng Lượng	7.2
Tiện ích Công Cộng	6.0
Ngân Hàng	4.8
Dịch Vụ Tài Chính	2.9
Ô-tô & Phụ Tùng Ô-tô	2.2
Tiền mặt	16.0

5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	16.9
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	11.0
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	6.0
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	5.9
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.0

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPTS, KIS, SSI, VCSC, VDSC, VFM, VCBS, SBS
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	0% đến hết ngày 23/04/2014
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Tư thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	497.7 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	48,633,751.3 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,362.6 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	7,379.4 (đồng/CCQ)

VFMVF4

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VF4 cũng có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Kết thúc tháng 3, danh mục VF4 với 21 cổ phiếu tăng trưởng 2.9% MoM, vượt qua mức tăng của VN-Index 2.0%. Top 5 cp chiếm tỷ trọng lớn nhất đóng góp 2.9% vào tăng trưởng, đứng đầu là FPT với 1.7%, SSI, HPG và GAS tổng cộng 1.2%, còn VNM ghi nhận lỗ nhẹ -0.01%. Trong tháng 3, tỷ trọng nắm giữ FPT đã tăng từ 15.7% tại lên 18.5% NAV. FPT vừa thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2013 là 55%, trong đó 30% bằng tiền mặt và 25% bằng cổ phiếu. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh Q1 của HPG vừa công bố khá tốt, đạt 6,000 tỷ đồng doanh thu, 800 tỷ đồng lợi nhuận (36% kế hoạch 2014). Ngoài ra phải kể đến sự tăng trưởng của các cổ phiếu chứng khoán của danh mục trong tháng, đặc biệt là cổ phiếu HCM đứng đầu về tăng trưởng trong danh mục, đạt 31% MoM, đóng góp 1% vào tăng trưởng VF4. Tăng trưởng này chủ yếu được hưởng lợi từ thị trường giao dịch rất sôi động cùng với triển vọng tích cực của thị trường chứng khoán năm 2014.

Hai cp HDG và NTL đều được giải ngân khoảng cuối tháng 2, đã có tăng trưởng tốt trong tháng 3, đóng góp lần lượt 0.3% và 0.1% vào tăng trưởng danh mục. Trong khi đó, các cp ghi nhận lỗ là REE, DPM và MSN với ROI lần lượt là -1.9%, -4.4% và -4.7%. REE và MSN chịu áp lực bán chốt lời của nhà đầu tư trong tháng 3. Còn lợi nhuận sau thuế 2014 của DPM dự đoán sụt giảm đến 30% so với 2013, chủ yếu do chi phí đầu vào có thể tăng và cạnh tranh trong ngành ngày càng cao. Lũy kế từ đầu năm, VF4 tăng trưởng 21%, vượt qua VN-Index 3.8%

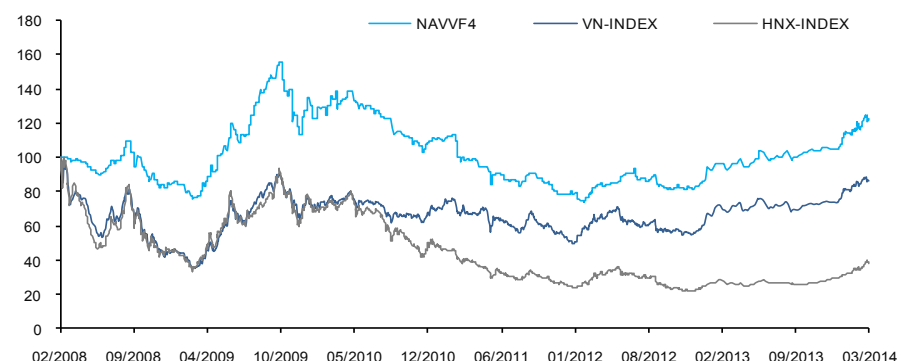
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/đvq (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	10,234.0	2.9	21.0	21.0	33.7	22.3 (*)
VN-Index	591.6	0.9	17.2	17.2	20.5	(12.8)
HNX-Index	89.4	7.6	31.8	31.8	48.4	(61.5)

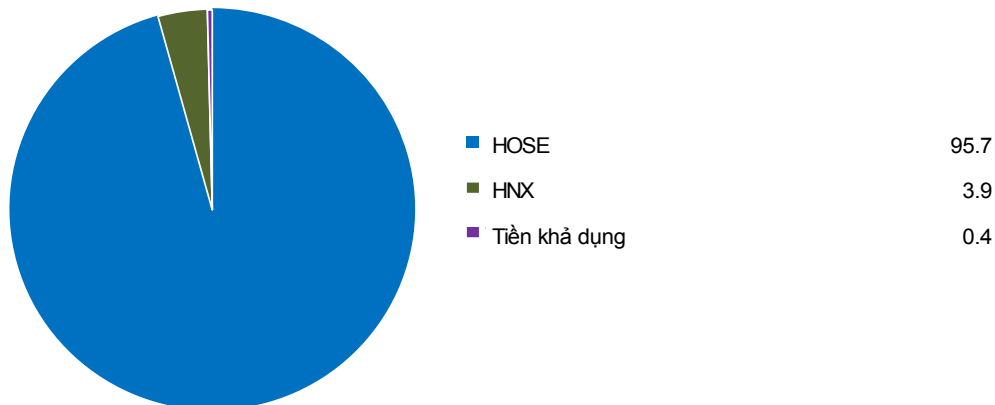
(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

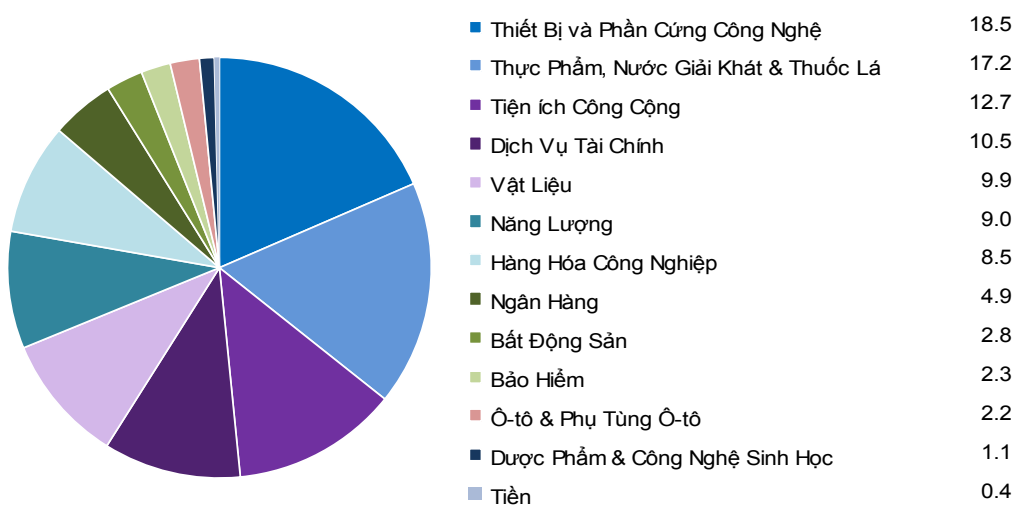
28/02/2008 = 100 (%)



PHÂN BỐ TÀI SẢN (% NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (% NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	18.5
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	12.7
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	12.3
SSI	Dịch Vụ Tài Chính	HOSE	5.1
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.1

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ

VFMVFA

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	02/4/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPTS
Phí quản lý	tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	không chia cổ tức

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	114.7 tỷ đồng
Số lượng CCQ đang lưu hành	14,912,528.3 CCQ
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	7,769.1 đồng/ CCQ
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	6,866.1 đồng/ CCQ

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,691.7 đồng/CCQ, tăng 5.0% so với tháng trước, thấp hơn mức tăng của VN-Index (6.3%) và của HNX-Index (20.5%).

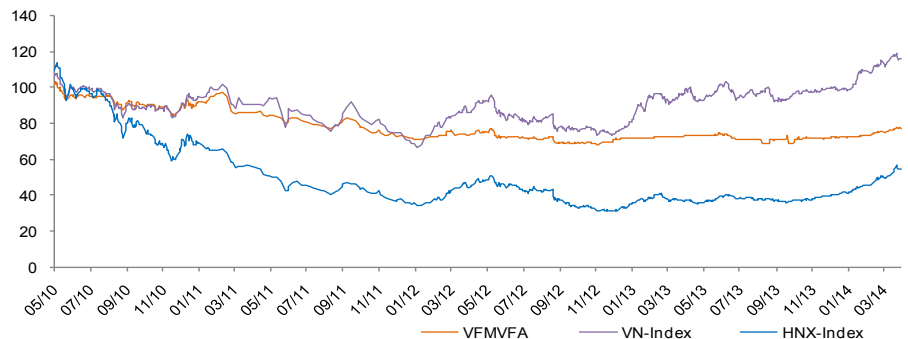
Trong tháng 03/2014, chiến lược MATF trên cổ phiếu và chiến lược Chọn lọc tín hiệu (HQT) không có sự thay đổi tín hiệu gì so với tháng trước. Trong tháng này, Hội đồng Đầu tư đã quyết định phân bổ 30%NAV vào chiến lược HVTF1.1. Chiến lược HVTF1.1 có sự điều chỉnh so với chiến lược HVTF1.0 là thực hiện đầu tư toàn bộ tài sản tại đầu kỳ. Vì thế mà tỷ trọng của các chiến lược và phân bổ tài sản của VFMVFA có thay đổi nhiều so với tháng trước.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

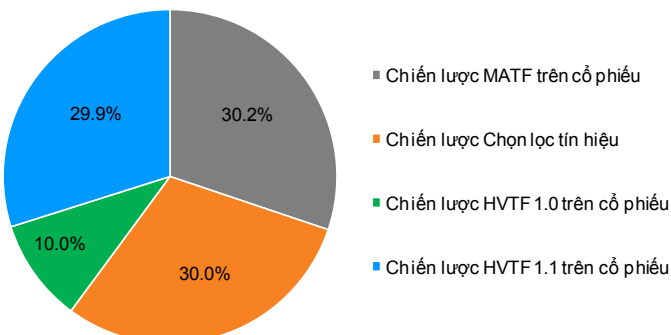
	NAV/đvq (đồng)	Tăng trưởng tháng này so với					Luỹ kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		Tháng trước	Ba tháng trước	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng		
VFMVFA	7,691.7	5.0	6.6	6.6	5.5	(23.1)	
VN-Index	591.6	6.3	17.2	17.2	20.5	15.9	
HNX-Index	89.4	20.5	31.8	31.8	48.4	(45.5)	

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

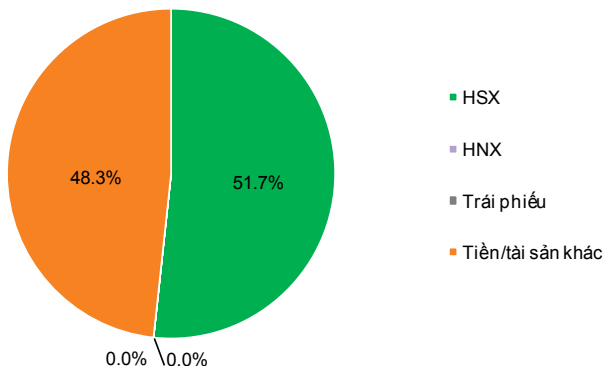
02/04/2010 = 100



CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC



CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN



QUỸ ĐẦU TƯ

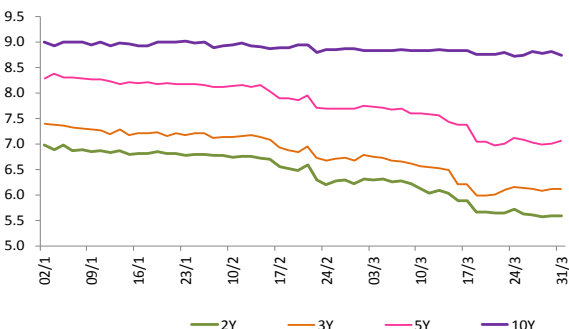
VFMVFB

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	HSC, KIS, VCSC, VDSC, VFM, FPTS
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thỏa mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	77.3 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,145,780.3 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,822.1 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	9,369.3 (đồng/CCQ)

BIẾN ĐỘNG LÃI SUẤT TPCP (%) Quý I - 2014



MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

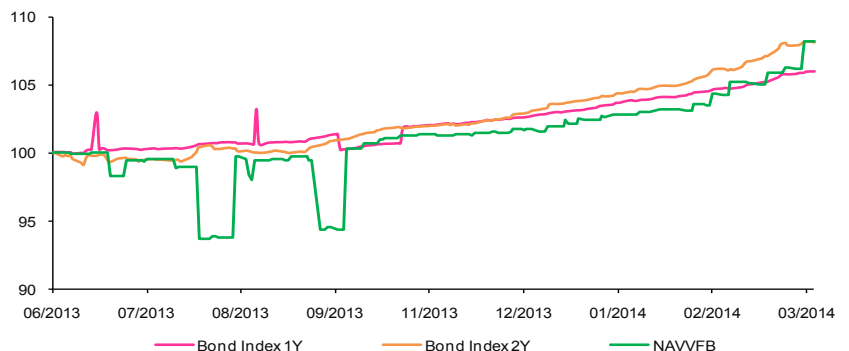
Tháng 3 đánh dấu tháng có tốc độ tăng trưởng NAV cao nhất kể từ khi hoạt động của quỹ VFB với mức tăng NAV đạt 2.8% so với tháng trước đó và đạt 10,819.5 đồng/CCQ. Tháng 3 cũng là tháng thứ 2 liên tiếp kết quả hoạt động của quỹ VFB cao hơn so với biến động của chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm. Tới hết tháng 3 2014, sau gần 9 tháng hoạt động, NAV/CCQ của quỹ VFB tăng trưởng 8.2% tương đương với biến động của chỉ số trái phiếu 2 năm.

Kết quả đạt được trong tháng 3 và quý 1/2014 là kết quả của việc đầu tư vào trái phiếu có kỳ hạn dài hơn trong tháng 2/2014 trong xu hướng đi xuống rõ rệt của trái phiếu các kỳ hạn ngắn hơn 5 năm. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2,3 và 5 năm đã giảm tương ứng 140, 127.5 và 122.5 điểm cơ bản từ thời điểm bắt đầu cho tới thời điểm kết thúc quý 1. Lãi suất trái phiếu dài hạn 10 năm bắt đầu giảm từ cuối tháng 3/2014. Các diễn biến thị trường cho thấy lãi suất trái phiếu chưa có xu hướng tăng mạnh trở lại khi tăng trưởng tín dụng rất thấp trong quý 1 và lạm phát đang ở mức thấp so với các năm trước, việc phát hành sơ cấp trái phiếu chính phủ thuận lợi và nhu cầu đầu tư trái phiếu của các ngân hàng thương mại vẫn ở mức cao.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (10/06/2013)
VFMVFB	10,819.5	2.8	5.5	5.5	n/a	8.2
Bond-Index (1 năm)	190.1	1.2	2.8	2.8	8.1	6.0
Bond-Index (2 năm)	200.1	1.9	4.2	4.2	12.0	8.2

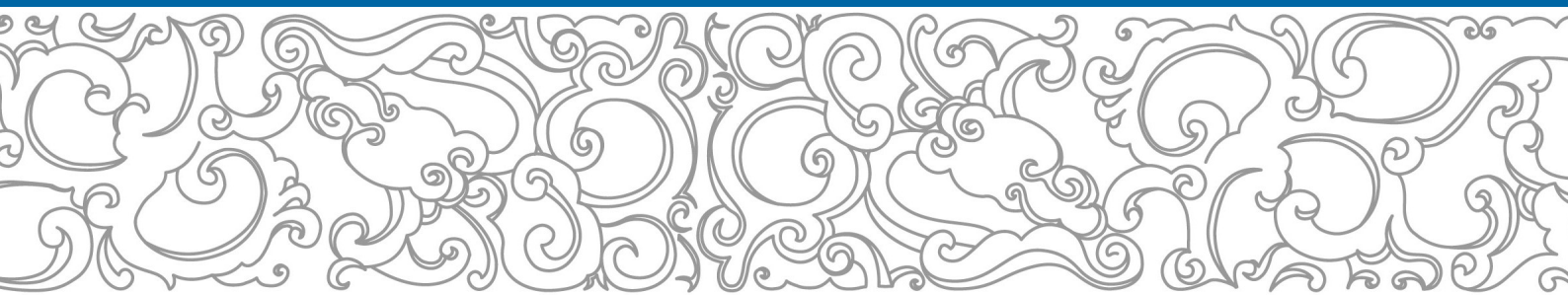
TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG BOND_INDEX (*) 10/06/2013 = 100 (%)



Ghi chú:

(*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital Group.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính
Phòng 1701-1704, lầu 17, toà nhà Mê Linh Point
Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 38251489

Chi nhánh tại Hà Nội
Phòng 5A2, tầng 5A, tòa nhà BIDV,
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

ir@vinafund.com | www.vinafund.com